

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 81/2018/HSPT
Ngày 07- 9-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: ..

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy;

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thành Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thành Q, sinh năm 1982, tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: 129F/123/140A4 Bến Vân Đ, Phường 8, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N và bà Lê Thị Ba N1; Vợ là Hồ Thị T; Tiền sự: Không; Tiền án: Vào ngày 28-5-2015 bị Tòa án nhân dân Quận P, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 84/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16-10-2016 tại Trại giam Huy Khiêm, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm; Nhân thân: Ngày 15-01-2002 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 11-3-2002 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm theo bản án số 09/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-9-2004 tại Trại giam Cao Lãnh.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05-01-2018, chuyển tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác liên quan đến kháng cáo:** Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05-01-2018, Võ Thành Q điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 67B2-AAAAA chở Lưu Hoàng H (tên thường gọi là Sáu N), sinh năm 1991, không rõ địa chỉ đi trên quốc lộ 1A theo hướng từ tỉnh Đồng Tháp về Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, khi đến địa phận xã C, huyện M tỉnh Tiền Giang. Q và H phát hiện ở phía ngược chiều có bà Phan Thị Thanh T1 điều khiển xe hai bánh biển số 86B2-XXXXX đang đỗ xăng, trên cổ bà T1 có đeo sợi dây chuyền nên nảy sinh ý định cướp giật. Sau khi thống nhất ý định với H, Q điều khiển xe quay lại, chạy theo sau xe của bà T1, sau đó rẽ vào Huyện lộ 32. Khi đến khu vực ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Tiền Giang thì Q cho xe vượt lên xe của bà T1 khoảng 100 mét rồi quay đầu lại cho xe lấn trái đường, áp sát xe bà T1 cho H dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ của bà T1. H giữ sợi dây chuyền trên tay, mặt dây chuyền bị rơi xuống đường. Sau khi giật được, Q điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về hướng Quốc lộ 1A. Bà T1 tri hô thì có anh Lê Thanh P đang điều khiển xe mô tô 63K3-YYYY từ hướng Quốc lộ 1 đi vào, anh P cho xe đụng vào xe do Q đang điều khiển làm Q, H bị ngã theo xe. H đứng dậy rồi nhảy lên điều khiển xe 67B2-034.19 chạy về hướng Quốc lộ 1A, Q chạy bộ theo H nhưng đã bị anh P và người dân xung quanh khống chế, bắt quả tang cùng tang vật.

Theo Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 07-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định:

- Một sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18 kara có trọng lượng 4,6 chỉ: trị giá 10.488.000 đồng (Mười triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng).

- Một mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hình Phật, phần đầu và chân đá màu xanh, phía sau lưng có gắn kim loại màu vàng: Phần vàng trị giá 2.451.000 đồng, không xác định được giá trị của phần đá màu xanh hình Phật và 20 viên đá màu trắng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.939.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Thành Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05 tháng 01 năm 2018.

* Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

* Ngày 02-7-2018, bị cáo Võ Thành Q có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HSST ngày 29-6-2018 của Tòa án nhân dân M, tỉnh Tiền Giang, với nội dung xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thành Q trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo về hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Q cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo với mức án 4 năm 6 tháng tù là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: vào khoảng 7 giờ ngày 05-01-2018, tại khu vực ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Tiền Giang bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 67B2-AAAAA chở Lưu Hoàng H lấn trái đường tiếp cận bà Phan Thị Thanh T1 đang điều khiển xe lưu thông ngược chiều để cho H giật sợi dây chuyển trên cổ bà T1 thì bị người đi đường bắt giữ. Theo Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 07-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.939.000 đồng. Do đó tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “cướp giật *tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài khỏi phải lao động, mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác một cách táo bạo, liều lĩnh nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước đó bị cáo đã từng có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản bị kết án 02 năm tù vừa chấp hành hình phạt xong, lẽ ra phải biết sợ và ăn năn hối cải, chăm lo làm ăn phụ giúp gia đình nuôi dạy con nhỏ thế nhưng ngược lại bị cáo tiếp tục cùng đồng bọn thực hiện hành vi cướp giật cho thấy ý thức bị cáo là rất bất chấp xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn xảy nơi xảy ra vụ án. Gây ra tâm lý hoang mang lo sợ bức xúc trong người dân trên địa bàn. Hành vi này cần phải được xét xử nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành

vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra được những chứng cứ, tình tiết mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Về ý kiến đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành Q.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Võ Thành Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Thành Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05 tháng 01 năm 2018.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Thành Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân